

Số: /2023/NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi
hỗ trợ công tác Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 3234/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ
công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 57/BC-
HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp

thứ 11 thông qua ngày 21 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: Y tế, Tài chính, Tư pháp;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PT-TH Bình Dương;
- Các phòng, App, Web;
- Lưu: VT, L (4).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Lộc

QUY ĐỊNH

Một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng và thụ hưởng nguồn ngân sách nhà nước triển khai thực hiện các hoạt động trong công tác Y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vốn huy động hợp pháp và nguồn thu khác theo quy định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thực hiện tư vấn, nói chuyện chuyên đề hướng dẫn bệnh nhân, người nhà bệnh nhân phòng, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ tâm lý cho người bệnh; hỗ trợ hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ thực hiện tư vấn về nội dung phòng, điều trị, chăm sóc cho người bệnh, tư vấn xét nghiệm HIV; tư vấn nói chuyện chuyên đề tại cộng đồng

1. Hỗ trợ cho người thực hiện tư vấn thường xuyên hàng tháng tại cơ sở xét nghiệm HIV/AIDS, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế: 100.000 đồng/người/buổi (tối đa 500.000 đồng/người/tháng). Số lượng người tư vấn do người đứng đầu cơ quan chuyên môn về y tế quyết định.

2. Hỗ trợ theo đối tượng tư vấn, hướng dẫn tại cộng đồng: 15.000 đồng/đối tượng/lần (tối đa 300.000 đồng/người/tháng). Riêng tư vấn về an toàn thực phẩm: 30.000 đồng/cơ sở/lần (tối đa 450.000 đồng/người/tháng).

Điều 4. Triển khai mô hình quản lý, phát hiện và ghi nhận bệnh nhân các bệnh không lây nhiễm (gồm bệnh đái tháo đường, tim mạch, ung thư, rối

loạn do thiếu Iốt, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản, sức khỏe tâm thần, y tế trường học), hoạt động phòng, chống bệnh mù lòa, hoạt động phòng chống bệnh nghề nghiệp, hoạt động phòng chống tai nạn thương tích theo quy định của Bộ Y tế

1. Mức hỗ trợ: 200.000 đồng/mô hình/cơ sở y tế/tháng.

2. Điều kiện được hỗ trợ:

a) Lập phiếu đánh giá nguy cơ bệnh, lập phiếu ghi nhận, lập bảng phỏng vấn bệnh nhân (nếu có).

b) Lập hồ sơ bệnh án hoặc sổ theo dõi định kỳ bệnh nhân theo yêu cầu của Chương trình.

c) Tư vấn phòng, hướng dẫn về tuân thủ điều trị và tư vấn chăm sóc sức khỏe.

Điều 5. Khám sàng lọc, phát hiện, quản lý sàng lọc, tham gia chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng; khám bệnh, chữa bệnh kết hợp quân dân y

1. Hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác, gồm:

a) Người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm và mẫu máu trong các đợt khám sàng lọc: 7.000 đồng/mẫu.

b) Người trực tiếp khám, xét nghiệm (bao gồm bác sỹ, y sỹ, y tá, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm): 90.000 đồng/người/ngày.

c) Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc: 40.000 đồng/người/ngày.

2. Người tham gia khám sàng lọc chỉ được hưởng 01 mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 6. Chi cho người dẫn đường không phiên dịch tiếng dân tộc

Mức hỗ trợ bằng 70% mức lương tối thiểu giờ theo quy định của Chính phủ (chi theo số giờ làm thực tế).

Điều 7. Hoạt động giám sát

Hỗ trợ cho nhân viên y tế tham gia hoạt động giám sát: 40.000 đồng/người/ngày. Hoạt động giám sát bao gồm: giám sát dịch tễ học; các bệnh tật; an toàn thực phẩm; dinh dưỡng; sức khỏe sinh sản; hoạt động dân số kế hoạch hóa gia đình; chương trình quân dân y kết hợp; điều kiện, vệ sinh trường học; hoạt động phòng chống HIV/AIDS; bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học; các chương trình y tế khác (sức khỏe môi trường, biến đổi khí hậu, bệnh mù lòa, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích).

Điều 8. Cộng tác viên, nhân viên y tế quản lý dự án

1. Hỗ trợ cho cộng tác viên y tế tại xã/phường/thị trấn

a) Hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng/dự án (tiêm chủng mở rộng, an toàn thực phẩm, phòng, chống HIV/AIDS, bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số

bệnh lý huyết học, quân dân y kết hợp; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế) hoặc là một trong những hoạt động sau:

- Hoạt động của Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến.

- Hoạt động của Dự án Dân số và phát triển.

- Hoạt động các chương trình Y tế khác.

b) Mỗi dự án hoặc 01 hoạt động phụ trách thêm thì cộng tác viên được hỗ trợ thêm 100.000 đồng/người/tháng.

2. Hỗ trợ cho nhân viên y tế quản lý Dự án tuyến tỉnh, huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn: 100.000 đồng/người/tháng (tiêm chủng mở rộng, an toàn thực phẩm, phòng, chống HIV/AIDS, bảo đảm máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học, quân dân y kết hợp; theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế) hoặc là một trong những hoạt động sau:

- Hoạt động của Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và các bệnh không lây nhiễm phổ biến.

- Hoạt động của Dự án Dân số và phát triển.

- Hoạt động các chương trình Y tế khác.

Điều 9. Hoạt động phòng, chống phong

1. Hỗ trợ cho nhân viên y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hóa trị liệu tại nhà: 400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều.

2. Hỗ trợ cho người phát hiện bệnh nhân phong mới và giới thiệu hoặc đưa được họ đến cơ sở y tế khám, chẩn đoán: 200.000 đồng/bệnh nhân.

Điều 10. Hoạt động phòng, chống lao

1. Hỗ trợ cho nhân viên y tế thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống lao.

a) Khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB) tại cộng đồng: 30.000 đồng/bệnh nhân lao AFB.

b) Trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế:

- 100.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị.

- 120.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị 6-8 tháng.

- 150.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 9 tháng.

- 300.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

2. Hỗ trợ cho nhân viên y tế xã, phường, thị trấn trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến huyện: 30.000 đồng/người/tháng.

Điều 11. Hoạt động phòng, chống sốt rét

1. Hỗ trợ cho nhân viên y tế thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt rét tại gia đình

a) Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu.

b) Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt rét (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu.

c) Xét nghiệm PCR, giải trình tự gen: 30.000 đồng/mẫu.

d) Xét nghiệm xác định độ nhạy cảm với hóa chất và hiệu lực diệt muỗi của từng loại hóa chất (từ khâu bắt muỗi, nuôi muỗi và phát triển cho đủ số lượng muỗi của một mẫu và xét nghiệm): 600.000 đồng/mẫu.

2. Hỗ trợ cho nhân viên y tế tại điểm kính hiển vi: 150.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng.

3. Hỗ trợ cho người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm: 300.000 đồng/người/đêm.

4. Hỗ trợ cho người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: 1,5 lần mức lương tối thiểu giờ theo quy định của Chính phủ (chi theo số giờ làm thực tế).

Điều 12. Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

1. Hỗ trợ cho nhân viên y tế thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt xuất huyết tại gia đình

a) Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh: 5.000 đồng/mẫu.

b) Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt xuất huyết (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm): 25.000 đồng/mẫu.

c) Xét nghiệm PCR, giải trình tự gen: 30.000 đồng/mẫu.

d) Xét nghiệm xác định độ nhạy cảm với hóa chất và hiệu lực diệt muỗi của từng loại hóa chất (từ khâu bắt muỗi, nuôi muỗi và phát triển cho đủ số lượng muỗi của một mẫu và xét nghiệm): 600.000 đồng/mẫu;

2. Hỗ trợ cho nhân viên thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút; người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi; người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình trong các đợt tổ chức chiến dịch:

a) Thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút: 40.000 đồng/mẫu.

b) Trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi, mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu giờ theo quy định của Chính phủ (chi theo số giờ làm thực tế).

c) Trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình): 3.000 đồng/hộ/lần; mức hỗ trợ cho một ngày tối đa không vượt quá 180.000 đồng/người/ngày.

Điều 13. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

1. Hỗ trợ cho nhân viên y tế làm bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế: 15.000 đồng/bảng hỏi.

2. Hỗ trợ cho nhân viên y tế tuyến xã, phường, thị trấn được phân công cấp thuốc kiểm tra, giám sát định kỳ cho bệnh nhân tâm thần tại gia đình: 150.000 đồng/xã, phường, thị trấn/tháng; hỗ trợ nhân viên y tế ấp, khu phố tham gia phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng: 20.000 đồng/bệnh nhân/tháng, không quá 200.000 đồng/người/tháng.

Điều 14. Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt

1. Hỗ trợ cho nhân viên y tế thực hiện quy trình lấy máu tĩnh mạch và ly tâm mẫu máu lấy huyết thanh xét nghiệm: 20.000 đồng/mẫu.

2. Hỗ trợ cho nhân viên y tế thực hiện quá trình làm nghiệm pháp tăng đường máu: 5.000 đồng/mẫu.

3. Hỗ trợ xét nghiệm nhanh mẫu muối Iốt: 2.000 đồng/mẫu.

4. Hỗ trợ khám siêu âm tuyến giáp trong điều tra, đánh giá, khảo sát: 10.000 đồng/người được khám.

5. Hỗ trợ nước uống và đường glucose cho đối tượng làm nghiệm pháp tăng đường máu: 12.000 đồng/người.

Điều 15. Hoạt động phòng chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

Hỗ trợ cho nhân viên y tế cơ sở hướng dẫn tập, phục hồi chức năng một lần cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại cộng đồng: 15.000 đồng/bệnh nhân hoặc 100.000 đồng/nhân viên y tế/ngày trong trường hợp hướng dẫn ít nhất từ 7 bệnh nhân trở lên tại cùng một địa điểm.

Điều 16. Một số hoạt động trong Dự án tiêm chủng mở rộng

1. Hỗ trợ cho nhân viên y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ 8 liều theo quy định của Chương trình (1 BCG; 3 bOPV; 3 DPT-VGB-Hib; 01 sởi): 12.000 đồng/trẻ uống/tiêm đủ liều.

2. Hỗ trợ cho nhân viên y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; tiêm một trong các loại vắc xin: Bại liệt, viêm não Nhật Bản B, tả, thương hàn, sởi - rubella, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi; cho trẻ tiêm/uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung/chống dịch và các vắc xin khác trong chương trình tiêm chủng mở rộng (ngoài 8 liều cơ bản): 2.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm).

3. Hỗ trợ cho nhân viên tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ: 2.000 đồng/người được tiêm đủ liều.

4. Hỗ trợ cho hoạt động giám sát, điều tra trường hợp liệt mềm cấp từ ngày phát hiện bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định: 400.000 đồng/ca bệnh.

5. Hỗ trợ cho hoạt động giám sát, điều tra các trường hợp nghi nhiễm các bệnh lý thuộc Dự án tiêm chủng mở rộng từ ngày phát hiện ca bệnh, điều tra và hoàn thành phiếu điều tra theo quyết định của cấp có thẩm quyền: 150.000 đồng/ca bệnh.

Điều 17. Hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng

Hỗ trợ dụng cụ cho người khuyết tật thuộc hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật dưới 06 tuổi (sau đây gọi chung là người khuyết tật) tham gia mô hình phục hồi chức năng:

1. Dụng cụ chỉnh hình (nếu có): 650.000 đồng/bệnh nhân.
2. Dụng cụ tập phục hồi chức năng phù hợp với người khuyết tật: 1.300.000 đồng/bệnh nhân.

Điều 18. Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

1. Hỗ trợ mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì: 6.000 đồng/người.

2. Hỗ trợ cho nhân viên y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần uống).

Điều 19. Một số hoạt động trong Dự án An toàn thực phẩm

Hỗ trợ cho một số hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm

1. Phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin về ngộ độc thực phẩm: 2.600.000 đồng/vụ ngộ độc thực phẩm.

2. Người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (ngoài chế độ công tác phí; trường hợp nhân viên y tế đã được hưởng phụ cấp chống dịch từ các nguồn kinh phí khác thì không hưởng chế độ thù lao này).

a) Tại khu vực lũ lụt, thiên tai, thảm họa, ổ bệnh dịch truyền qua thực phẩm: 130.000 đồng/người/ngày;

b) Tại các khu vực, địa điểm khác: 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 20. Một số hoạt động trong Dự án Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

Hỗ trợ tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép

1. Người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn: 40.000 đồng/người/ngày.

2. Người trực tiếp tham gia chiến dịch: 50.000 đồng/người/ngày. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông quyết định số lượng người tham gia chiến dịch trong phạm vi dự toán được giao.

3. Phát thanh viên: 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 21. Một số hoạt động trong Dự án Đảm bảo máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

Hỗ trợ cho hoạt động xây dựng lực lượng hiến máu dự bị để xây dựng ngân hàng máu sống trong việc lập kế hoạch, chương trình, viết báo cáo:

1. Đối với cấp xã, huyện: 500.000 đồng.

2. Đối với cấp tỉnh: 1.000.000 đồng./.